

Bản án số: 53/2018/HS-ST
Ngày 26-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Tuấn Vĩnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà: Nguyễn Thị Oanh

Bà: Lý Thị Vui

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Dạ Lan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Ông Vi Lương Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 48/2018/TLST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Đào Trọng T, sinh ngày 02 tháng 3 năm 1960 tại huyện T, tỉnh B. Nơi cư trú: Tổ M, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh G; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Trọng K (đã chết) và bà Bùi Thị N, sinh năm 1932; có vợ là Dương Thị H, sinh năm 1974; có 05 con, con lớn nhất sinh năm 1980, con nhỏ nhất sinh năm 1996; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20-9-2018, có mặt.

- Người làm chứng: Đào Trọng T1, sinh năm 1996. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 12 giờ 05 phút ngày 07/6/2018 tổ công tác Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang phát hiện bắt quả tang Nguyễn Thành C, sinh năm 1968, trú tại tổ M thị trấn Q, huyện Q, tỉnh G có hành vi tàng trữ trái phép chất ma

túy, thu giữ trên tay trái 01 gói giấy màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng (nghỉ là heroine). Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Thành C để điều tra làm rõ. Quá trình điều tra ban đầu Nguyễn Thành C khai số ma túy thu giữ khi bắt quả tang C mua của Đào Trọng T sinh năm 1960, trú tại Tổ M thị trấn Q, huyện Q (Khách sạn G) với số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) trong đó có 500.000 đồng tiền của C và 500.000 đồng tiền của Phùng Văn V, sinh năm 1987 trú tại thôn T, xã V, huyện Q, tỉnh G gửi nhờ C mua hộ ma túy để sử dụng.

Căn cứ lời khai của Nguyễn Thành C, hồi 14 giờ 00 phút ngày 07/6/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Đào Trọng T. Trước khi khám xét Đào Trọng T tự nguyện giao nộp 01 (một) túi nilon bên trong có chứa chất bột màu trắng đang cất giấu trong túi áo bên trái T đang mặc (T khai là ma túy Heroine), khám xét ở trong phòng 105 (phòng ngủ của T) phát hiện tại ngăn trên cùng, hộp nhựa màu vàng loại có ba ngăn kéo để cạnh tivi có 01 (một) gói nilon bên trong có chứa các hạt dạng tinh thể nghỉ là ma túy đá; thu giữ trên người T số tiền 1.025.000 đồng (*một triệu không trăm hai mươi lăm nghìn đồng*), trong đó có 02 (hai) tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*), 04 (bốn) tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng (*một trăm nghìn đồng*), 04 (bốn) tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng (*măm mươi nghìn đồng*), 02 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng (*mười nghìn đồng*), 01 tờ tiền mệnh giá 5000 đồng (*năm nghìn đồng*). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang tiến hành niêm phong vật chứng thu giữ để phục vụ công tác điều tra.

Quá trình điều tra Đào Trọng T khai nhận: Khoảng 10 giờ ngày 6/6/2018 T đi ra trước cổng khách sạn G đứng ở hành lang đường quốc lộ II để tìm mua ma túy về sử dụng thì gặp 01 người đàn ông lái xe ôm (không biết tên, tuổi, địa chỉ) đi qua chỗ T đang đứng, T gọi và hỏi người đàn ông đó có biết chỗ nào có hàng trắng bán không (tức có biết chỗ nào có ma túy Heroine không), người đàn ông lái xe ôm hỏi lại T mua bao nhiêu và bảo T đưa tiền trước, T đưa cho người đàn ông lái xe ôm 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) người đàn ông cầm lấy tiền rồi điều khiển xe đi đâu T không để ý. Khoảng 10 phút thì người đàn ông lái xe ôm quay lại và đưa cho T 01 (một) gói giấy trắng, T cầm mở ra xem thấy bên trong có chứa chất bột màu trắng đúng là Heroine, T đi vào nhà lấy gói ma túy vừa mua được và sử dụng một phần, số còn lại T để túi nilon màu trắng rồi cất vào trong túi áo ngực bên trái T đang mặc với mục đích tàng trữ để sử dụng.

Ngày 11/6/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang đã tiến hành mở niêm phong vật chứng thu giữ của T và thu giữ tại phòng ngủ của T,

sau khi cân tịnh xác định: 01 gói chất bột màu trắng ký hiệu M1 có khối lượng 0,34 gam; Số chất các dạng tinh thể màu trắng có ký hiệu M2 có khối lượng 0,25 gam. Tại bản kết luận giám định số 210/KL - PC54 ngày 18-6-2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ ký hiệu M1 là ma túy loại Heroine; Số chất các dạng tinh thể màu trắng có ký hiệu M2 là ma túy loại Methamphetamine.

Với nội dung trên, tại Cáo trạng số 48/CT-VKSBQ ngày 05-11-2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang truy tố bị cáo Đào Trọng T về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ Luật Hình sự.

Theo lời khai của Nguyễn Thành C có mua ma túy của Đào Trọng T, quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang tiến hành cho Chung và T đối chất nhưng T không thừa nhận đã bán ma túy cho C. Khi C mua ma túy của T không có người chứng kiến, hơn nữa camera an ninh của gia đình T không có lưu trữ video trong khoảng thời gian C khai mua ma túy của T, trên các tờ tiền thu giữ của Đào Trọng T không phát hiện dấu vết đường vân của C và V nên không đủ căn cứ chứng minh hành vi bán ma túy của Đào Trọng T.

Đối với 01 gói nilon trong chứa hạt dạng tinh thể thu giữ khi khám xét, quá trình điều tra không xác định của ai và không thu giữ được dấu vết đường vân nên không xem xét.

Đối với người đàn ông xe ôm bán ma túy cho T, quá trình điều tra Công an huyện Bắc Quang không xác định được nhân thân nên không có căn cứ để xử lý.

Hành vi của Nguyễn Thành C và Phùng Văn V đã được xử lý trong vụ án khác nên trong vụ án này không đề cập xử lý.

Tại phiên tòa, Đào Trọng T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung của bản cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang vẫn giữ nguyên quan điểm về tội danh đã truy tố đối với Đào Trọng T theo bản cáo trạng.

Về hình phạt đề nghị Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 50 điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đào Trọng T: từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung, bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì giấy trắng dán kín đựng mẫu vật hoàn trả sau giám định, được niêm phong bởi 02 dấu tròn đỏ của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Giang có chữ ký của giám định viên Bùi Trọng T2. Một mặt phong bì có ghi dòng chữ: "Hoàn trả mẫu gửi giám định". *(tình trạng vật*

chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan công an huyện Bắc Quang và Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Quang ngày 06-11-2018).

Bị cáo không bổ sung ý kiến gì thêm và nhất trí với bản cáo trạng, luận tội và không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

Bị cáo nói lời sau cùng: Hành vi của bị cáo là sai và vi phạm pháp luật, bị cáo xin hứa không bao giờ tái phạm. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên của huyện Bắc Quang trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Về căn cứ định tội, định khung hình phạt: Lời khai nhận tội của Đào Trọng T tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu như: Biên bản khám xét ngày 07 tháng 6 năm 2018 của Công an huyện Bắc Quang, vật chứng thu giữ được, kết luận giám định số 210/KL-PC54 ngày 18 tháng 6 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh khám nghiệm hiện trường cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 07 tháng 6 năm 2018, bị cáo Đào Trọng T đã cất giữ trái phép 0,34 gam Heroine với mục đích để sử dụng cho bản thân nên đã phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự, có nội dung quy định như sau:

1. "*Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

a) ...

c) *Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;".....*

Như vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang truy tố bị cáo Đào Trọng T về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ Luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, mặt khác góp phần tiếp tay làm gia tăng tệ nạn sử dụng ma túy và tội phạm khác ở địa phương, gây mất an ninh

trật tự, gây xôn xao dư luận, khiến quần chúng nhân dân bất bình lên án, bị cáo phạm tội nghiêm trọng, bị cáo không chịu lao động làm ăn chân chính mà lại nghiện chất ma túy thực hiện hành vi phạm tội gây nguy hại rất lớn cho xã hội do đó cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo giáo dục để trở thành một người tốt, có ích cho xã hội, đồng thời cũng có tác dụng giáo dục phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Theo lời khai của Nguyễn Thành C có mua ma túy của Đào Trọng T, quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang tiến hành cho C và T đối chất nhưng T không thừa nhận đã bán ma túy cho C. Khi C mua ma túy của T không có người chứng kiến, hơn nữa camera an ninh của gia đình T không có lưu trữ video trong khoảng thời gian C khai mua ma túy của T, trên các tờ tiền thu giữ của Đào Trọng T không phát hiện dấu vết đường vân của C và V nên không đủ căn cứ chứng minh hành vi bán ma túy của Đào Trọng T.

Đối với 01 gói nilon trong chứa hạt dạng tinh thể thu giữ khi khám xét, quá trình điều tra không xác định của ai và không thu giữ được dấu vết đường vân nên không xem xét.

Đối với người đàn ông xe ôm bán ma túy cho T, quá trình điều tra Công an huyện Bắc Quang không xác định được nhân thân nên không có căn cứ để xử lý. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Hành vi của Nguyễn Thành C và Phùng Văn V đã được xử lý trong vụ án khác nên trong vụ án này không đề cập xử lý.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo có giấy chứng nhận bị thương số 65/GCNBT ngày 18/5/1986 của Trung đoàn 201, Sư đoàn 302, Bộ tư lệnh 479 Đào Trọng T bị vết thương mảnh mìn vỡ xương chậu phải, teo chân phải trong khi chiến đấu tại biên giới Campuchia – Thái Lan (bị cáo chưa được cấp giấy chứng nhận người có công với cách mạng), nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo không có tiền án, tiền sự, nhân thân: tốt.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét về điều kiện kinh tế của bị cáo còn khó khăn, nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) phong bì giấy trắng dán kín đựng mẫu vật hoàn trả sau giám định, được niêm phong bởi 02 dấu tròn đỏ của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Giang có chữ ký của giám định viên Bùi Trọng T2. Một mặt phong bì có ghi dòng chữ: "Hoàn trả mẫu gửi giám định". *(tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan công an huyện Bắc Quang và Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Quang ngày 06-11-2018).*

Đối với số tiền 1.025.000đ (một triệu không trăm hai mươi lăm nghìn đồng) thu giữ khi khám xét nơi ở của Đào Trọng T và 01 (một) ổ cứng lưu giữ liệu Camera nhãn hiệu Seagate loại 250GB thu giữ ngày 09/10/2018 tại nơi ở của Đào Trọng T. Trong quá trình điều tra xét thấy không liên quan đến vụ án nên Cơ quan

Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang đã trả cho chủ sở hữu theo Quyết định xử lý vật chứng số 90 ngày 08/10/2018. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo còn phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, khoản 1 Điều 50, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, khoản 1 điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 và Điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Đào Trọng T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Đào Trọng T 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) phong bì giấy trắng dán kín đựng mẫu vật hoàn trả sau giám định, được niêm phong bởi 02 dấu tròn đỏ của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Giang có chữ ký của giám định viên Bùi Trọng T2. Một mặt phong bì có ghi dòng chữ: "Hoàn trả mẫu gửi giám định". (tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan công an huyện Bắc Quang và Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Quang ngày 06-11-2018).

4. Về án phí: Bị cáo Đào Trọng T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Công an huyện Bắc Quang (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, THA phạt tù.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hà Tuấn Vĩnh

